|  |  |
| --- | --- |
| BỘ QUỐC PHÒNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BQP | *Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2019* |
| **DỰ THẢO 2** |  |
|  |  |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xây dựng Nghị định phòng, chống phổ biến**

**vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch Hành động Quốc gia về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2015-2020 (*Ban hành kèm theo Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ*); Công văn số 7215/VPCP-KTTH ngày 11/7/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh thời gian hoàn thành các nội dung liên quan đến vấn đề phổ biến vũ khí; Công văn số 96/TB-VPCP ngày 26/6/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp Ban chỉ đạo phòng, chống rửa tiền và Kế hoạch tổng thể cho đánh giá đa phương của Nhóm Châu Á-Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG); Công văn số 3192/VPCP ngày 19/4/2019 của Văn phòng Chính phủ truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban chỉ đạo Phòng, chống rửa tiền về việc hoàn thiện Báo cáo TC và IO phục vụ cho đánh giá đa phương;

Căn cứ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Quốc phòng xin kính trình Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Xuất phát từ tính chất nguy hiểm của vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD) là vũ khí có khả năng gây cho đối phương tổn thất lớn về sinh lực, phương tiện kỹ thuật, cơ sở kinh tế, quốc phòng, môi trường sinh thái và gây tác động mạnh đến tâm lý, tinh thần của con người. WMD gồm: vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học…

Trong đó, đặc biệt là vũ khí sinh học và hóa học được cho là một trong những mối đe dọa lớn nhất cho an ninh thế giới. Chúng dễ vận chuyển, dễ chế tạo, giá thành rẻ và vì thế sẽ trở thành một loại vũ khí nguy hiểm cho những quốc gia có mục đích xấu, những kẻ khủng bố hoặc các nhân tố phi quốc gia khác, đặc biệt trong giai đoạn toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng như hiện nay khiến mọi công đoạn để nghiên cứu, chế tạo WMD đều trở nên dễ dàng hơn. Một người với kiến thức cơ bản về hóa học hay sinh học cũng có thể biết cách chế tạo những loại vũ khí này với số lượng lớn. Chúng có thể phát nổ ngay trên đường phố đông đúc hay trong một thùng rác bằng điều khiển từ xa. Trong khi đó, khả năng phát tán của chúng lại rất khó kiểm soát, cũng như không có đủ vắc-xin hay biện pháp để bảo vệ một thành phố đông đúc khỏi một cuộc tấn công quy mô nhỏ, chưa nói đến những cuộc tấn công quy mô lớn.

Do tính chất đặc biệt nguy hiểm của WMD nên Liên hợp quốc đã phân loại để quản lý riêng với các loại vũ khí trên như Công ước về cấm vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học và phóng xạ. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam mới có một số văn bản pháp lý để điều chỉnh riêng đối với từng đối tượng là các tác nhân hóa học, sinh học và phóng xạ nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào để điều chỉnh một cách toàn diện việc phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, cũng như việc ứng phó, khắc phục hậu quả của các hoạt động đặc biệt nguy hiểm này.

Trong quá trình xây dựng Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, do tính chất nguy hiểm và phức tạp của các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt nên Quốc hội đã xác định cần có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh riêng các loại vũ khí này[[1]](#footnote-1).

*Căn cứ vào tình hình nêu trên, việc phải có một văn bản pháp luật để kiểm soát các vấn đề liên quan đến phòng ngừa, ngăn chặn và làm gián đoạn hoạt động phổ biến, sử dụng WMD và việc tài trợ cho các hoạt động nguy hiểm này, hoặc ứng phó, khắc phục hậu quả của hoạt động phổ biến, sử dụng WMD là cần thiết.*

**2. Xuất phát từ tình hình thực tiễn trong công tác phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD cũng như các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD tại Việt Nam**

**2.1. Việc thực hiện nghĩa vụ của các Điều ước Quốc tế mà Việt nam là thành viên**

Để thực hiện không phổ biến WMD, Việt Nam đã gia nhập các điều ước quốc tế về WMD, bao gồm các hiệp ước, công ước cấm vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học và vũ khí phóng xạ. Các điều ước này đều cấm nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất, chế tạo, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, sử dụng, đe dọa sử dụng, chuyển giao, tiếp nhận chuyển giao, hỗ trợ, xin hỗ trợ, khuyến khích, xúi giục các hành vi bị cấm về WMD hoặc thực hiện các hành vi khác nhằm phổ biến WMD. Việt Nam đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện nghĩa vụ đối với các điều ước quốc tế về cấm các loại WMD[[2]](#footnote-2). Việc Việt Nam là thành viên của các điều ước quốc tế về WMD và ban hành các văn bản triển khai thực hiện thực chất là việc cam kết và thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam về không phổ biến WMD[[3]](#footnote-3), chưa phải là phòng, chống phổ biến WMD.

Do vậy, các văn bản quy phạm pháp luật của ta hiện đang triển khai chỉ mới dừng lại ở phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó sự cố do các tác nhân hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân (CBRN), chưa phải là phòng, chống phổ biến WMD và chống tài trợ cho hoạt động phổ biến WMD cũng như các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD. Sự khác biệt trong nhận thức về khái niệm tác nhân CBRN và WMD chưa được rõ ràng, việc triển khai thực hiện để kiểm soát tác nhân CBRN nói chung, WMD và vật liệu, công nghệ, thiết bị lưỡng dụng nói riêng hiện là một vấn đề rất khó khăn, phức tạp và nhạy cảm không chỉ với Việt Nam mà còn với cả các nước trên thế giới.

Trong khi đó, việc phòng chống các tác nhân liên quan đến CBRN tại Việt Nam đang được giao cho các Bộ chủ quản khác nhau triển khai thực hiện theo từng lĩnh vực quản lý như: Bộ Công thương chịu trách nhiệm về lĩnh vực hóa chất; Bộ Y tế chịu trách nhiệm về lĩnh vực sinh học; Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm về lĩnh vực bức xạ và hạt nhân; Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì với Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành liên quan thực hiện quản lý nhà nước về phòng chống khủng bố.

Việc phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với nguy cơ sự cố CBRN của các Bộ ngành còn thiếu sự liên kết, phối hợp. Các quy định về phòng ngừa và ứng phó khắc phục sự cố CBRN lại do từng bộ ngành, lĩnh vực quy định dẫn đến tình trạng phát sinh nhiều đơn vị, tổ chức trong bộ máy quản lý nhà nước; việc phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD chưa cụ thể rõ ràng. Trong khi đó, xu thế hiện nay từ nhân lực, trang thiết bị đến cơ chế phối hợp và tổ chức lực lượng phòng ngừa, phát hiện ứng phó với nguy cơ, sự cố CBRN và phổ biến WMD được chuyên môn, chuyên trách và tích hợp chung trong cùng một hệ thống giúp tiết kiệm nhân lực, trang thiết bị và nâng cao hiệu quả công tác giảm thiểu nguy cơ CBRN. Thực tế đó đòi hỏi phải xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và kế hoạch hành động toàn diện, tổng thể, đề ra cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành để nâng cao năng lực, chủ động, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các nguy cơ, sự cố CBRN có thể xảy ra và ngăn chặn tổ chứ, cá nhân lợi dụng các hoạt động kinh tế, thương mại … tại Việt Nam để phổ biến WMD.

*Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể và chi tiết liên quan đến việc phòng chống, ứng phó, khắc phục các vấn đề CBRN và của hoạt động phổ biến WMD, tài trợ phổ biến cũng như các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD. Do vậy, việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh vấn đề này là một yêu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay*.

**2.2. Thực hiện tuân thủ Khuyến nghị số 7 của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền, tài trợ khủng bố (FATF)*[[4]](#footnote-4)***

KN số 7 yêu cầu các quốc gia phải áp dụng các hình phạt không chậm trễ theo các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc được thông qua tại
Chương VII của Hiến chương Liên hợp quốc liên quan đến việc phòng ngừa,
ngăn chặn và làm gián đoạn hoạt động phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và
việc tài trợ cho các hoạt động này[[5]](#footnote-5).

Trên thực tế, Nghị quyết 1718 (2006) và 1737 (2006) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các Nghị quyết kế thừa là các biện pháp trừng phạt đối với các chủ thể Nhà nước và phi Nhà nước liên quan đến việc phổ biến và tài trợ phổ biến WMD nhằm triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế về cấm WMD.

Việt Nam đã nỗ lực thực hiện chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD nhưng chưa đồng đều; tuy đã có các biện pháp để phát hiện và ngăn chặn dòng chảy của hàng hóa liên quan đến chương trình WMD bất hợp pháp nhưng còn rải rác, chưa tập trung; chưa có khung pháp lý để ngăn chặn dòng tiền được sử dụng cho các giao dịch này; thiếu cơ chế phối hợp, phương pháp tiếp cận, các chế tài xử lý… trong phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD. Hậu quả là các tổ chức tài chính (Fls) và các tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính được chỉ định (DNFBPs) phần lớn không quan tâm tới rủi ro về phổ biến WMD, không nhận thức rõ về các quy định chống phổ biến WMD và tài trợ phổ biến WMD hoặc đã có thể vô tình tham gia vào chuỗi hoạt động nguy hiểm này.

Đây là vấn đề phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương, các cá nhân, tổ chức; vừa phải đáp ứng được yêu cầu của pháp luật trong nước, vừa phải đáp ứng được chuẩn mực của luật pháp quốc tế về chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD…. Tuy nhiên, từ trước đến nay, việc triển khai thực hiện các NQHĐBA áp dụng các biện pháp trừng phạt về phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD chủ yếu được triển khai thực hiện bằng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, chưa giao cho cơ quan có thực lực chủ trì, chưa có cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát… như vậy chưa đáp ứng được các chuẩn mực quốc tế yêu cầu.

*Đây là những thiếu hụt được APG chỉ ra sau khi đánh giá đa phương lần thứ nhất vào năm 2008, yêu cầu Việt Nam thực hiện và phải được thể chế hóa bằng văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh.*

**3. Yêu cầu triển khai thực hiện Kế hoạch 2112 về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2015-2020**

Ngày 25/11/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2112/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2015-2020 (Kế hoạch 2112) nhằm cụ thể hóa các cam kết của Việt Nam với APG về thực hiện 40 KN mới của FATF. Theo đó, giao Bộ Quốc phòng chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan về về chống phổ biến WMD và việc tài trợ phổ biến WMD nhằm đáp ứng các yêu cầu của các KN số 1, KN số 2 và KN số 7 của FATF, bao gồm:

- Thực hiện đánh giá rủi ro về chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD;

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, phân bố nguồn lực, xử lý rủi ro, xây dựng cơ chế phối hợp cung cấp thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cơ quan thực thi pháp luật… nhằm ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD theo các chuẩn mực sau:

+ Có quy trình áp dụng các biện pháp trừng phạt theo các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (NQHĐBA) được thông qua tại Chương VII của Hiến chương Liên Hợp Quốc, liên quan đến việc phòng ngừa, ngăn chặn và làm gián đoạn hoạt động phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và việc tài trợ cho các hoạt động này;

+ Thiết lập thẩm quyền pháp lý và xác định cơ quan chức năng có trách nhiệm thực hiện các biện pháp trừng phạt phù hợp với các chuẩn mực và quy trình được quy định bởi FATF;

+ Có cơ chế giám sát và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hoặc các phương tiện thực thi điều chỉnh các nghĩa vụ theo Khuyến nghị số 7 đối với các tổ chức tài chính (Fls) và các tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính được chỉ định (DNFBPs). Thực hiện xử lý hình sự, hành chính hoặc dân sự đối với việc không tuân thủ của các tổ chức nêu trên;

+ Có quy trình công khai đệ trình yêu cầu tới Hội đồng Bảo an để đưa ra khỏi danh sách những đối tượng bị chỉ định khi họ đã tuân thủ đầy đủ các quy định[[6]](#footnote-6);

+ Đối với các thoả thuận, hợp đồng hoặc nghĩa vụ phát sinh trước khi bị chỉ định phải cho phép các tổ chức, cá nhân tiếp tục được nhận bổ sung các khoản thanh toán (lãi hoặc thu nhập khác hoặc chi trả hợp đồng) vào tài khoản bị phong tỏa theo các NQHĐBA 1718 hoặc 1737 theo các hợp đồng, thoả thuận hoặc nghĩa vụ phát sinh trước khi bị đình chỉ với điều kiện là những khoản này cũng bị phong tỏa; phong tỏa theo NQHĐBA 1737 không cấm thanh toán từ tài khoản bị phong tỏa những khoản theo hợp đồng có trước đó với điều kiện của FATF quy định.

Đây là những thiếu hụt mà Việt Nam phải thực hiện nhằm nội luật hóa các quy định của KN1, KN2 và KN7 liên quan đến vấn đề phổ biến WMD mà chúng ta phải khắc phục do FATF yêu cầu, dưới sự giám sát của APG. Nếu không thực hiện được, Việt Nam có thể sẽ bị đưa trở lạivào Quy trình rà soát của Nhóm xem xét các vấn đề quốc tế (ICRG) thuộc FATF vì những thiếu hụt trong việc thực hiện các KN của FATF về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; phòng, chống phổ biến và chống tài trợ phổ biến WMD.

Những nội dung trên chính là các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, đối ngoại liên quan đến phòng, chống phổ biến WMD và liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn từ hai bộ, cơ quan ngang bộ trở lên và phù hợp với khoản 2, Điều 19, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp 2015.

*Do vậy, đòi hỏi Việt Nam phải sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về chống phổ biến và tài trợ phổ biến cùng các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD.*

**4. Yêu cầu đánh giá đa phương của APG đối với Việt Nam**

Năm 2019, APG sẽ vào Việt Nam đánh giá sự tuân thủ kỹ thuật (TC) theo yêu cầu cụ thể của 40 KN về chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và chống phổ biến WMD. KN số 7 sẽ đánh giá khuôn khổ pháp lý, thể chế liên quan, các quyền hạn, thủ tục của các cơ quan có thẩm quyền quốc gia; đánh giá tính hiệu quả với 11 mục tiêu trực tiếp (IO) do APG đưa ra, trong đó IO11 (tính hiệu quả của việc triển khai thực hiện KN7) liên quan đến việc phòng ngừa, ngăn chặn và làm gián đoạn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD.

Ngày 22/01/2018, Thừa ủy quyền của đồng chí Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ - Trưởng Ban chỉ đạo phòng, chống rửa tiền, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ra Quyết định số 119/QĐ-NHNN thành lập Tổ giúp việc phục vụ cho đánh giá đa phương của APG đối với Việt Nam. Theo đó, Bộ Quốc phòng được giao chủ trì Nhóm 8 với nhiệm vụ xây dựng Báo cáo đánh giá TC theo KN7 (*trong đó có việc xây dựng Nghị định về phòng, chống phổ biến WMD*) và Báo cáo thực hiện IO11 liên quan đến phòng, chống phổ biến WMD và tài trợ phổ biến WMD. Nếu Bộ Quốc phòng không hoàn thành báo cáo TC theo KN7 và gửi cho APG vào tháng 01/3/2019; xây dựng và gửi báo cáo cho APG về IO11 vào tháng 6/2019 thì sau khi đánh giá đa phương đối với Việt Nam vào quý 4/2019, có thể APG sẽ đưa Việt Nam quay trở lại danh sách đen. Như vậy vấn đề này sẽ ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tình hình chính trị, kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng …. của Việt Nam.

Vì thế, việc chúng ta phải khẩn trương ban hành được văn bản quy phạm pháp luật quy định phòng, chống phổ biến WMD là vấn đề cốt yếu của việc triển khai thực hiện tuân thủ KN số 7 và IO11 của Việt Nam.

*Từ những vấn đề nêu trên, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ về phòng, chống phổ biến WMD về hình thức văn bản là phù hợp nhằm cụ thể hóa các thiếu hụt của Việt Nam theo yêu cầu của FATF và tăng cường hiệu quả về công tác phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến hoặc hành vi bất hợp pháp khác, ứng phó, khắc phục hậu quả do hoạt động phổ biến WMD là một yêu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay.*

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

Việc xây dựng và ban hành Nghị định về việc chống tài trợ và phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt nhằm đạt được những mục đích cơ bản sau đây:

- Tạo hành lang pháp lý nhằm ngăn chặn hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến, các hành vi trái pháp luật khác về vũ khí hủy diệt hàng loạt và ứng phó, khắc phục hậu quả do chúng gây ra; tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Xác lập cơ chế phối hợp xử lý, giải quyết về công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; đảm bảo chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Chính phủ, không chồng chéo, theo nguyên tắc Bộ Quốc phòng chủ trì chung về việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức có trách nhiệm phối hợp, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thuộc phạm vi thẩm quyền, lĩnh vực phụ trách; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm tổ chức thực hiện thống nhất ở địa phương theo quy định pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Huy động thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ cho hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và ứng phó, khắc phục hậu quả do chúng gây ra; ưu tiên đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, nghiệp vụ và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Cải thiện tính hiệu quả của hợp tác quốc tế và thúc đẩy sự phát triển của hợp tác đó, bao gồm đào tạo cán bộ, cung cấp và trao đổi thông tin, hỗ trợ kỹ thuật về đấu tranh phòng, chống hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến, các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD và khắc phục hậu quả hoạt động do chúng gây ra.

- Xây dựng chính sách, biện pháp bảo vệ tổ chức, cá nhân trong quá trình tham gia phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt bị thương tích, tổn hại về sức khỏe hoặc thiệt hại về tính mạng thì bản thân hoặc nhân thân được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân có tài sản được huy động để phục vụ phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, nếu bị thiệt hại thì được bồi thường.

- Làm cơ sở cho việc xây dựng Luật phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt sau này và hình sự hóa tội phổ biến và tài trợ cho phổ biến WMD.

 **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, sự hoạt động bình thường của nền kinh tế, chính trị và xã hội.

- Tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của bên thứ ba được tôn trọng và bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- Việc phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt phải đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan, Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền, Nghị quyết hoặc thông báo thuộc Hội đồng Bảo an liên hợp quốc về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được thông qua theo Chương VII của Hiến chương Liên hợp quốc, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1**. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định quy định về nguyên tắc, chính sách, biện pháp, lực lượng phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; hợp tác quốc tế và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

2. **Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với công dân, cơ quan, tổ chức Việt Nam; tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, người nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Từ những vấn đề nêu trên, Bộ Quốc phòng xác định các chính sách thực hiện như sau:

**1. Chính sách 1**: **Phòng ngừa, ngăn chặn và làm gián đoạn các hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD.**

**a) Mục tiêu:**

- Thúc đẩy và tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, hoặc các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD một cách hiệu quả;

- Phòng chống các chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước sử dụng lãnh thổ Việt Nam để tiến hành các hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, hoặc các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD nhằm đảm bảo sự ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và sự hoạt động bình thường cho nền kinh tế của Việt Nam[[7]](#footnote-7);

- Tạo hành lang pháp lý nhằm ngăn chặn hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến, các hành vi trái pháp luật khác về vũ khí hủy diệt hàng loạt đồng thời ứng phó, khắc phục kịp thời hậu quả do chúng gây ra; tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

**b) Nội dung chính sách**

- Xác định nguyên tắc, lực lượng, phương tiện và biện pháp trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, hoặc các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD phù hợp với pháp luật trong nước và các điều ước quốc tế mà Việt nam là thành viên;

- Kiểm soát vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng trước, trong và sau hoạt động xuất, nhập khẩu; phong tỏa, tạm ngừng lưu thông các tài khoản và thu hồi tài sản liên quan đến hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến WMD và các hành vi bất hợp pháp khác theo các Điều ước Quốc tế và các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc; trả lại tài sản hợp pháp của bên thứ 3;

- Xác định Cơ quan đầu mối quốc gia giúp Chính phủ tổ chức thực hiện công tác phòng, chống hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, hoặc các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD;

- Xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong phòng, chống hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, hoặc các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD; xác lập và áp dụng cơ chế thanh tra, kiểm tra giám sát và xử lý các hành vi vi phạm hoặc không tuân thủ;

- Tăng cường nhận thức và thúc đẩy trách nhiệm tham gia tích cực của cá nhân, tổ chức trong việc phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, hoặc các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD.

**c) Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn**

- Tăng cường việc hợp tác giữa các cơ quan thực thi pháp luật với các tổ chức, cá nhân có liên quan bằng việc xác lập nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thực thi pháp luật và trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện của các đối tượng thuộc khu vực pháp lý quy định trong công tác phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD cũng như các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan; thiết lập cơ chế trao đổi thông tin, phối hợp liên ngành trong nước và quốc tế. Vì hiện nay sự phối kết hợp này còn hạn chế; việc phát hiện được các hoạt động phổ biến WMD rất khó vì tính lưỡng dụng của các thiết bị, vật liệu liên quan và sự chuyển đổi mục đích từ hợp pháp sang sản xuất vũ khí hóa học/sinh học của các tổ chức, cá nhân; cần phải phát hiện mối liên hệ của nhiều dấu hiệu từ nhà xản xuất đến hoạt động phổ biến WMD như: người mua, tuyến vận chuyển, thanh toán bằng các định chế tài chính (*chính thức hoặc không chính thức*), đích đến, sản phẩm, các chủ thể nhà nước và phi nhà nước, hoạt động buôn lậu…;

- Tăng cường an ninh, kiểm soát biên giới và nâng cao trách nhiệm, hiểu biết của cán bộ thực thi về các vật liệu WMD và hàng hóa lưỡng dụng vì các đối tượng thường lợi dụng để thực hiện hoạt động phổ biến WMD và chuyển tiền qua biên giới tài trợ cho các hoạt động phổ biến WMD;

- Tăng cường các chương trình đào tạo cho cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và tòa án vì đây là lĩnh vực mới chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm;

- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức thúc đẩy và phát triển các tiêu chuẩn và quy trình nội bộ để đảm bảo việc thực thi pháp luật, cung cấp thông tin, áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, hoặc các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD một cách hiệu quả nhằm tăng cường năng lực phòng ngừa rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố và phổ biến WMD;

- Xác định trách nhiệm của các tổ chức công và khu vực tư nhân bao gồm cả các tổ chức phi chính phủ trong việc áp dụng các biện pháp thích hợp để nâng cao nhận thức của các cá nhân, tổ chức thuộc quyền trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến cũng như các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD. Đây là một giải pháp mang tính cơ bản vì chỉ có trang bị kiến thức liên quan đến lĩnh vực này, các thành viên trong các tổ chức mới ý thức được trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và phổ biến WMD.

Do vậy, cần phải lựa chọn chính sách này chế định vào văn bản quy phạm pháp luật để phòng, chống không để xẩy ra hậu quả xấu cho xã hội.

**2. Chính sách 2**: **Ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả, tác nhân nguy hiểm của hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD**

**a) Mục tiêu:**

Tìm kiếm, cứu người cùng phương tiện, tài sản vật chất và bảo vệ hiện trường, khôi phục sức khỏe cộng đồng, làm trong sạch môi trường và khôi phục hoạt động của các khu vực sau khi bị ảnh hưởng bởi tác nhân hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân (CBRN) nhằm hạn chế tới mức thấp nhất hậu quả của hoạt động phổ biến WMD.

**b) Nội dung chính sách**

- Xây dựng, kiện toàn các văn bản quy phạm pháp luật để thống nhất nội dung quản lý và hành động của các tổ chức, lực lượng hiện nay trong thực hiện ứng phó, khắc phục và xử lý tác nhân CBRN của hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD;

 - Tăng cường năng lực (phương tiện, trình độ chuyên môn) của các lực lượng chuyên trách và kiêm nhiệm trong việc ứng phó, khắc phục và xử lý khi có hoạt động phổ biến WMD hoặc khi có sự cố liên quan đến tác nhân CBRN;

 - Tăng cường công tác nắm bắt thông tin về xu hướng phát triển, sử dụng WMD, các tác nhân CBRN và tuyên truyền về hậu quả; cung cấp các kỹ năng từ cơ bản đến nâng cao cho tổ chức, cá nhân để có thể thực hiện cứu chữa ban đầu khi bị ảnh hưởng bởi các tác nhân CBRN của hoạt động phổ biến WMD[[8]](#footnote-8).

 **c) Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn**

Do tính chất phức tạp, nguy hiểm, xuyên quốc gia của các tác nhân CBRN nên chúng ta cần triển khai đồng bộ các giải pháp như thu thập thông tin, điều tra, khảo sát, thống kê; ứng dụng thành tựu của khoa học, kỹ thuật và công nghệ; huy động, tận dụng các nguồn lực trong nước và quốc tế để thực hiện; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin; có chế tài xử lý các hành vi vi phạm; xây dựng lực lượng chuyên trách tinh nhuệ ứng phó khi có tình huống xảy ra nhằm hạn chế tối đa những tổn thất, thiệt hại do WMD gây ra.

Đây chính là lý do để lựa chọn chính sách này quy định trong văn bản quy phạm pháp luật

**3. Chính sách 3**: **Hợp tác quốc tế trong phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD.**

**a) Mục tiêu:**

- Cải thiện tính hiệu quả và phát triển hợp tác quốc tế;

- Tranh thủ sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế;

- Phối hợp phát hiện và ngăn chặn hoạt động liên quan đến phổ biến và tài trợ cho phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD.

**b) Nội dung chính sách**

- Đào tạo cán bộ, huấn luyện và hỗ trợ kỹ thuật;

- Cung cấp, trao đổi thông tin trong đấu tranh phòng chống hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, hoặc các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD và triển khai các biện pháp ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả của các hành vi đó và tác nhân nguy hiểm của WMD;

- Hỗ trợ phong tỏa, thu hồi tải sản; thu thập thông tin, phối hợp điều tra;

**c) Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn**

- Ký kết các thỏa thuận song phương hoặc đa phương hoặc trực tiếp thiết lập quan hệ giữa các cơ quan thực thi pháp luật trong đấu tranh phòng chống hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, hoặc các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD và triển khai các biện pháp ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả của các hành vi đó và tác nhân nguy hiểm của WMD.

- Tham gia các tổ chức quốc tế, khu vực và các cơ chế liên quan đến chống phổ biến WMD, thu hồi tài sản, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và việc chuyển giao, vận chuyển trái phép các loại WMD và các vật liệu liên quan tạo ra một nguy cơ xuyên quốc gia rất lớn, đòi hỏi phải có một mạng lưới các đối tác quốc tế mạnh mẽ và có năng lực.

Trong bối cảnh quốc tế hiện nay và sự nguy hiểm của WMD như đã phân tích tại Mục I về sự cần thiết ban hành văn bản nêu trên, không một quốc gia nào có thể một mình tự giải quyết được việc phòng, chống phổ biến và tài trợ cho phổ biến WMD. Do vậy, lựa chọn chính sách này sẽ giúp Việt Nam có thêm kinh nghiệm, phương tiện và sự hỗ trợ tích cực từ công đồng quốc tế để việc phòng, chống phổ biến WMD của chúng ta đạt hiệu quả tốt.

**4. Chính sách 4**: **Cơ chế thực thi**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố năng lực và tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các bộ ngành, địa phương trong phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, hoặc các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD và triển khai các biện pháp ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả của các hành vi đó và tác nhân nguy hiểm của WMD;

- Thúc đẩy và rà soát việc thực thi Nghị định và trách nhiệm thành viên của Việt Nam trong việc thực hiện các nghĩa vụ về chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD do quốc tế quy định.

**b) Nội dung chính sách**

- Xác định cơ chế phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin và thực thi; Cơ quan đầu mối Quốc gia, điều phối và giám sát thực thi;

- Xác định phạm vi, trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong phòng, chống hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến, các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD và triển khai các biện pháp ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả của các hành vi đó và tác nhân nguy hiểm của WMD;

- Xây dựng chế tài xử phạt đối với hành vi bất hợp pháp liên quan đến WND.

**c) Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn**

- Xác định cơ chế thực thi về công tác phòng, chống phổ biến WMD theo cơ chế Cơ quan đầu mối Quốc gia chủ trì phối hợp triển khai thực hiện và trao đổi thông tin; các Đơn vị đầu mối của bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức có trách nhiệm phối hợp thực hiện và trao đổi thông tin về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thuộc phạm vi thẩm quyền, lĩnh vực phụ trách theo quy định pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Lý do lựa chọn giải pháp này là vì công tác phòng, chống phổ biến WMD phức tạp, liên quan quốc tế và nhiều bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân trong nước. Do vậy đòi hỏi việc phối hợp xử lý, giải quyết về công tác phòng, chống phổ biến WMD phải thận trọng, tích cực, chủ động, kịp thời đáp ứng yêu cầu quốc tế và sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Chính phủ, tránh chồng chéo. Để thực hiện được cơ chế này đạt được hiệu quả, cơ quan chủ trì xây dựng Nghị định đề xuất:

+ Giao choBộ Quốc phòng là Cơ quan đầu mối Quốc gia Việt Nam về thực hiện phòng, chống phổ biến WMD (*sau đây gọi tắt là Cơ quan đầu mối Quốc gia Việt Nam*); Bộ Tư lệnh Hóa học là Cơ quan thường trực của Cơ quan đầu mối Quốc gia Việt Nam; là cơ quan đại diện, thường trực thay mặt Cơ quan đầu mối Quốc gia Việt Nam giải quyết các công việc liên quan đến công tác phòng, chống phổ biến WMD, vì hiện nay Bộ Tư lệnh Hóa học trực thuộc Bộ Quốc phòng là lực lượng nòng cốt của Việt Nam trong phòng, chống WMD và ứng phó, khắc phục các tác nhân CBRN, có đủ lực lượng chuyên trách được đào tạo cơ bản và được trang bị phương tiện để thực hiện nhiệm vụ, cũng như triển khai việc thanh tra, giám sát... Như vậy, sẽ không phát sinh thêm tổ chức biên chế;

+ Giao Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân cấp tỉnh làm đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (*sau đây gọi tắt là Đơn vị đầu mối*) để không phát sinh thêm biên chế tổ chức.

+ Giao Cơ quan đầu mối Quốc gia phối hợp với Đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, kiểm tra và thanh tra việc thực hiện công tác phòng, chống phổ biến WMD.

- Thực hiện đánh giá rủi ro Quốc gia (5 năm một lần) xem xét các xu thế hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến và các loại tội phạm có liên quan đến WMD trong nước và quốc tế nhằm đưa ra các giải pháp trong công tác phòng, chống phổ biến WMD; phổ biến kết quả đánh giá, phân tích nhằm phát triển những định hướng chung, các tiêu chuẩn và biện pháp, bao gồm những thực tiễn hoạt động hiệu quả trong việc phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và hành vi bất hợp pháp liên quan đến WMD; chia sẻ thông tin với các tổ chức quốc tế, khu vực và các quốc gia thành viên khác. Đây là một yêu cầu bắt buộc trong 40 Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền Quốc tế (FATF). Đồng thời, đánh giá rủi ro Quốc gia và phòng, chống phổ biến WMD liên quan đến nhiều Bộ, ngành và đòi hỏi phải có sự điều phối của Cơ quan Đầu mối Quốc gia, sự hỗ trợ của khu vực và Quốc tế vì chúng ta phải kiểm soát chặt chẽ dòng chảy của hàng hóa, công nghệ, thiết bị lưỡng dụng và nguồn tiền cung cấp cho dòng chảy này…; kiểm soát các tổ chức tài chính (FIs) và các ngành nghề kinh doanh phi tài chính được chỉ định (DNFBPs). Vì vậy, cơ quan chủ trì đề xuất xác định trách nhiệm của Cơ quan đầu mối Quốc gia và từng Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến WMD, cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin trong lĩnh vực thuộc phạm vi thẩm quyền, phòng tránh chồng chéo, bỏ sót.

- Kết hợp, phối hợp chặt chẽ giữa các nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền, chống khủng bố và chống phổ biến WMD nhằm nâng cao hiệu quả của các lực lượng, phương tiện sẵn có của khu vực công và tư nhân. Vì công tác phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và chống phổ biến WMD là 03 nội dung cơ bản trong 40 Khuyến nghị của FATF, đòi hỏi sự liên kết chặt chẽ giữa các cơ quan thực thi pháp luật trong nước và quốc tế để phòng ngừa, ngăn chặn sự cấu kết của các tổ chức tội phạm, các chủ thể nhà nước và phi nhà nước về rửa tiền, khủng bố và phổ biến WMD.

Đây là chính sách cần thiết rất quan trọng để thực hiện được các mục tiêu xây dựng Nghị định

**V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

1. Thời gian trình văn bản: Tháng 6/2019.

2. Thời gian hiệu lực: Tháng 7/2019 để kịp thời triển khai nhằm đáp ứng yêu cầu đánh giá đa phương đối với Việt Nam của APG.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Về nhân lực và trình tự thủ tục soạn thảo Nghị định**

1.1. Bộ Quốc phòng bố trí nhân lực soạn thảo.

1.2. Trình tự, thủ tục soạn thảo

- Theo trình tự, thủ tục rút gọn;

- Căn cứ đề nghị:

+ Căn cứ vào Công văn số 3192/VPCP ngày 19/4/2019 của Văn phòng Chính phủ truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban chỉ đạo Phòng, chống rửa tiền hoàn thiện Báo cáo TC và IO phục vụ cho đánh giá đa phương, theo đó yêu cầu “*Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong đầu Quý II năm 2019*” nhằm đáp ứng yêu cầuphục vụ cho đánh giá đa phương của APG đối với Việt Nam trước khi Đoàn vào đánh giá thực tế tại Việt Nam, do vậy cần phải thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn để đáp ứng được yêu cầu về thời gian;

+ Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt là nội dung mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội thì ban hành dưới hình thức Nghị định của Chính phủ nhưng trước khi ban hành phải được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015[[9]](#footnote-9).

Như vậy, việc xây dựng nghị định này theo trình tự, thủ tục rút gọn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn: “*… trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn theo quyết định của Quốc hội”.*

**2. Kinh phí soạn thảo**

Thực hiện theo quy định và được lấy từ kinh phí của công tác phòng chống rửa tiền theo Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch Hành động Quốc gia về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2015-2020.

**3. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua**

Việc xây dựng các chính sách trong Nghị định chủ yếu dưa vào các quy định hiện hành có liên quan như phòng, chống rửa tiền và phòng, chống khủng bố; chủ yếu là bổ sung, quy định cụ thể hơn, điều chỉnh những tiêu chí, thay đổi cách quản lý tăng khả năng tương tác nên cơ bản không phát sinh thủ tục hành chính mới. Do đó khi thực hiện chúng ta sẽ dựa trên các nguồn lực sẵn có, không phát sinh nguồn lực mới; chủ yếu là cơ quan chủ trì nâng cao trách nhiệm xử lý các vấn đề phát sinh, nâng cao năng lực thực thi, giám sát của các cơ quan quản lý trong lĩnh vực chuyên môn liên quan và khả năng phối hợp xử lý, bảo đảm hài hòa giữa các quy định pháp luật và tính chất đặc thù của việc phòng, chống hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến WMD và các hành vi bất phợp pháp khác có liên quan WMD, ứng phó, khắc phục hậu quả CBRN do các hoạt động này gây ra.

Việc giao Bộ Quốc phòng là Cơ quan đầu mối Quốc gia về phòng, chống hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến WMD và các hành vi bất phợp pháp khác có liên quan WMD, ứng phó, khắc phục hậu quả CBRN do các hoạt động này gây ra sẽ tập trung thống nhất về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này (*như đã phân tích ở các phần trên*); tận dụng được nguồn lực sẵn có của Bộ Quốc phòng, không chồng chéo, tạo cơ chế thực thi hiệu quả các hoạt động này, đáp ứng được yêu cầu thực tế trong nước và các chuẩn mực quốc tế. Khi được quy định trong Nghị định, cơ quan được giao nhiệm vụ cần xây dựng lại vị trí làm việc và kiến nghị bố trí nhân lực, nguồn kinh phí tương ứng để triển khai cho phù hợp và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, đây là nhiệm vụ thường xuyên của bộ máy hành chính và sẽ được triển khai sau khi Nghị định được chính phủ ban hành.

Việc tăng cường hợp tác quốc tế là xu hướng bắt buộc trong phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD và đều dựa trên sự hợp tác song phương, khu vực, liên khu vực, đa khu vực mà Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết nhằm tăng cường thực chất và hiệu quả phối hợp trong triển khai phòng ngừa, ngăn chặn và làm gián đoạn các hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD, hoặc ứng phó, khắc phục hậu quả của các hành vi này. Do vây, không phát sinh thêm nghĩa vụ của Việt Nam và nguồn lực thực hiện đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Việc quy định thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận người sử dụng cuối cùng, thủ tục xin phép bảo vệ lợi ích hợp pháp của bên thứ 3 và danh mục hàng hóa, thiết bị và công nghệ lưỡng dụng sẽ được ban hành dưới hình thức Quyết định của Thủ tướng khi Nghị định được ban hành[[10]](#footnote-10).

**VII. KIẾN NGHỊ**

Nhằm nâng cao hiệu quả việc phòng, chống hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến WMD và các hành vi bất phợp pháp khác có liên quan WMD, ứng phó, khắc phục hậu quả CBRN do các hoạt động này gây ra trong tình hình hiện nay cũng như các chủ trương chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, đáp ứng chuẩn mực quốc tế và yêu cầu phục vụ cho đánh giá đa phương của APG đối với Việt Nam vào năm 2019; Căn cứ vào Công văn số 3192/VPCP ngày 19/4/2019 của Văn phòng Chính phủ truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban chỉ đạo Phòng, chống rửa tiền yêu cầu Bộ Quốc phòng sớm hoàn thành nội dung, thủ tục trình Chính phủ ban hành Nghị định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong đầu Quý II năm 2019, Bộ Quốc phòng xin kiến nghị Chính phủ:

1. Ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký Tờ trình của Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc xây dựng và ban hành Nghị định Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

2. Nếu được Ủy ban thường vụ Quốc hội đồng ý, cho phép Bộ Quốc phòng được xây dựng Nghị định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo trình tự, thủ tục rút ngọn, trình Chính phủ ban hành trong Quý II năm 2019 để đáp ứng được yêu cầu về thời gian và các lý do đã được phân tích ở các phần trên.

3. Việc giao một cơ quan thuộc Chính phủ là Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến WMD và các hành vi bất phợp pháp khác có liên quan WMD, ứng phó, khắc phục hậu quả CBRN do các hoạt động này gây ra là phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và quy định của Chính phủ về rà soát lại cơ chế liên ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy và giúp giải quyết phần lớn các bất cập hiện tại. Tuy nhiên, đây là vấn đề phức tạp cần nghiên cứu kỹ trên cơ sở đánh giá rủi ro quốc gia về lĩnh vực này. Trước mắt, giao Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng Nghị định theo hướng giải quyết các chính sách nêu ở phần trên và đáp ứng được các yêu cầu giám sát quốc tế (*đánh giá đa phương của APG đối với Việt Nam vào Quý III năm 2019*). Sau khi Nghị định được ban hành nhằm đáp ứng tính tuân thủ của Việt Nam đối với KN7, tính hiệu quả của việc triển khai thực hiện Nghị định (IO11), cơ quan chủ trì sẽ báo cáo Chính phủ các bước triển khai cụ thể tiếp theo của Nghị định vào năm 2020 theo mức đánh giá của APG trong lĩnh vực phòng chống phổ biến và tài trợ phổ biến cũng như các hoạt động liên quan đến WMD.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Bộ trưởng (để b/c);- C20 (CVP, PC, NCTH);- Cục Bảo vệ an ninh QĐ/TCCT;- Lưu: VT; PC; HL08. | **KT.BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG****Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh** |

1. Đây là nội dung BQP tiếp thu, bổ sung theo ý kiến của Bộ Tư pháp, [↑](#footnote-ref-1)
2. Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008, Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử ; Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007; Nghị định số 92/2010/NĐ-CP ngày 30/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm; Luật hoá chất, Nghị định 108/2008/NĐ-CP, Nghị định 26/2011/NĐ-CP về thực hiện Luật hóa chất; Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06/5/2014 của Chính phủ về việc quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;… [↑](#footnote-ref-2)
3. Bộ Khoa học & Công nghệ có ý kiến về việc phân tích Nghị quyết 1540 (*Nghị quyết về không phổ biến WMD*) và Cơ quan đầu mối triển khai là Bộ Ngoại giao nhằm thực hiện không phổ biến WMD. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của Nghị định là phòng, chống phổ biến WMD và không thay thế các biện pháp hoặc nghĩa vụ khác đã có theo yêu cầu của các điều ước quốc tế mà Việt nam là thành viên liên quan đến không phổ biến WMD. Đây là hai nội dung khác nhau và sự thiếu hụt về công tác phòng, chống phổ biến WMD, chưa hình sự hóa về loại tội phạm này đòi hỏi chúng ta phải có văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh riêng, cũng không chồng chéo với nghĩa vụ thực hiện cam kết không phổ biến WMD của Việt Nam mà hiện nay đang được các bộ ngành thực hiện. Vì vậy, trong dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định cơ bản giữ nguyên định chế về Cơ quan đầu mối Quốc gia nhưng sẽ quy định rõ hơn về nhiệm vụ, cơ chế phối hợp… [↑](#footnote-ref-3)
4. Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (FATF) là một cơ quan liên chính phủ được thành lập vào năm 1989. Chức năng của FATF là đưa ra các chuẩn mực và thúc đẩy việc thực thi có hiệu quả các biện pháp pháp lý, quản lý và hoạt động nhằm chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí và những hiểm họa có liên quan khác nhằm đe dọa sự thống nhất của hệ thống tài chính. Trong sự phối hợp với những đối tác quốc tế khác, FATF xác định các mức rủi ro ở cấp độ quốc gia với mục đích bảo vệ hệ thống tài chính quốc tế khỏi bị lạm dụng. Tháng 02/2012, FATF đã sửa đổi 40+9 Khuyến nghị thành 40 Khuyến nghị mới được gọi là chuẩn mực quốc tế về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. [↑](#footnote-ref-4)
5. Khuyến nghị số 7 được áp dụng cho tất cả các NQHĐBA hiện hành và các Nghị quyết kế thừa về áp dụng các hình phạt liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, và bất kỳ Nghị quyết tương lai áp đặt các hình phạt liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến WMD. Các Nghị quyết theo KN số 7 bao gồm nhưng không giới hạn: 1718 (2006), 1737 (2006), 1747 (2007), 1803 (2008), 1874 (2009), 1929 (2010), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371, (2017), 2375 (2017), 2397 (2017). [↑](#footnote-ref-5)
6. Các thủ tục và tiêu chuẩn này phải phù hợp với các hướng dẫn hoặc thủ tục có thể áp dụng được do Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thông qua tại NQHĐBA 1730 (2006) và các Nghị quyết kế thừa, bao gồm cả cơ chế đầu mối (Focal Point) được thiết lập theo nghị quyết đó. [↑](#footnote-ref-6)
7. Để đạt được mục tiêu này, trong nội dung chính sách đã xác định phải kiểm soát được hàng hóa, vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng trước, trong và sau hoạt động xuất, nhập khẩu; thực hiện phong tỏa, tạm ngừng lưu thông các tài sản và thu hồi tài sản liên quan đến hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến WMD và các hành vi bất hợp pháp khác theo các Điều ước Quốc tế và các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc; nếu chúng ta không thực hiện tốt nội dung này sẽ không phòng ngừa, ngăn chặn được hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến trên lãnh thổ Việt Nam và sẽ bị tổ chức quốc tế đưa vào danh sách đen và như vậy sẽ ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế của Việt Nam. Để thực hiện nội dung này, cơ quan soạn thảo đã đề xuất giải pháp tăng cường việc hợp tác giữa các cơ quan thực thi pháp luật với các tổ chức, cá nhân có liên quan bằng việc xác lập nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thực thi pháp luật và trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện của các đối tượng thuộc khu vực pháp lý quy định trong công tác phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD cũng như các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan; thiết lập cơ chế trao đổi thông tin, phối hợp liên ngành trong nước và quốc tế. Như vậy chính là giải pháp triển khai thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD bằng các hoạt động ngoại giao, kinh tế, quân sự, thực thi pháp luật, tình báo, hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác… Do đó, những nội dung và các giải pháp thực hiện được nêu trong chính sách này là phù hợp với mục tiêu của chính sách *(giải trình ý kiến của Bộ Tư pháp*). [↑](#footnote-ref-7)
8. Để chủ động tìm kiếm, cứu người cùng phương tiện, tài sản vật chất và bảo vệ hiện trường, khôi phục sức khỏe cộng đồng, làm trong sạch môi trường và khôi phục hoạt động của các khu vực sau khi bị ảnh hưởng bởi tác nhân hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân (CBRN) nhằm hạn chế tới mức thấp nhất hậu quả của hoạt động phổ biến WMD gây ra đòi hỏi phải nghiên cứu các tác nhân nguy hiểm của WMD, từ đó sẽ chủ động trong hoạt động ứng phó, khắc phục, loại bỏ tác nhân nguy hiểm. Do đó việc nắm bắt thông tin về xu hướng phát triển, sử dụng WMD là cần thiết và phù hợp với chính sách (*giải trình ý kiến của Bộ Tư pháp*). [↑](#footnote-ref-8)
9. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp [↑](#footnote-ref-9)
10. Tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chính phủ và BộTài chính. Tuy nhiên do thời gian gấp và là vấn đề mới cần nghiên cứu ký nên Bộ Quốc phòng đề xuất ban hành sau theo hình thức Quyết định của Thủ tướng [↑](#footnote-ref-10)